

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *185* /STP-KTrVB  
V/v Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý,  
rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL  
năm 2018

Hà Nội, ngày *17* tháng *01* năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã.
- Phòng Tư pháp các Quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Văn bản số 02/KTrVB-VP ngày 02/01/2019 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật -- Bộ Tư pháp về việc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND Thành phố về thực hiện nhiệm vụ Báo cáo, Sở Tư pháp Hà Nội đề nghị UBND các Quận, huyện, thị xã quan tâm, chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kịp thời, đảm bảo chất lượng ***Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018*** theo đúng quy định tại Điều 135 và Điều 170 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (xây dựng một báo cáo chung về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL).

**Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018** và đảm bảo thống nhất với số liệu thống kê theo các biểu mẫu báo cáo thống kê về các công tác này ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, trong đó lưu ý:

a) Tại cột “Văn bản không phải là văn bản QPPL thuộc đối tượng kiểm tra” (tại biểu mẫu Kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản và biểu mẫu Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền) **đề nghị chỉ thống kê các văn bản theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP**, gồm:

1. Văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL.;

2. Văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của chính quyền cấp huyện và cấp xã đã được hạn chế tối đa theo Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*theo đó HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã chỉ ban hành văn bản*

QPPL để quy định những vấn đề về quản lý nhà nước trong trường hợp được luật giao). Do vậy, UBND các Quận, huyện, thị xã cần kiểm soát chặt chẽ số liệu thống kê và thông tin có liên quan từ các báo cáo của mình và cấp xã để phản ánh đúng tình hình xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của cấp huyện và cấp xã trong năm 2018.

c) Đối với văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung được phát hiện qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, đề nghị lập Danh mục gửi kèm theo Báo cáo (theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) trong đó nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành; cơ quan (người) ban hành; tên văn bản; tình hình xử lý; hậu quả và biện pháp khắc phục hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra (nếu có) và việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật (theo quy định tại Điều 112 và Điều 134 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

d) Thông tin về tình hình xử lý văn bản trái pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đã được Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp phát hiện, kết luận/thông báo trong năm 2018; đánh giá hậu quả, biện pháp khắc phục hậu quả do từng văn bản trái pháp luật gây ra (nếu có) và việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật (theo Điều 112 và Điều 134 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

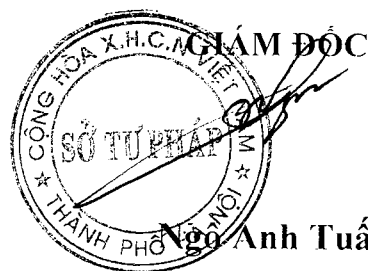
Đề cương Báo cáo được gửi kèm theo Công văn này (đồng thời được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp, địa chỉ: <http://www.sotuphap.hanoi.gov.vn> - mục Chỉ đạo điều hành - Xây dựng, thẩm định, kiểm tra và thi hành văn bản QPPL). Báo cáo gửi về Sở Tư pháp Hà Nội (qua Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL), địa chỉ: 221 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, **trước ngày 15/02/2019** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo trình Chủ tịch UBND Thành phố và Bộ Tư pháp.

(Trong trường hợp các đơn vị đã gửi Báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản năm 2018 về Sở Tư pháp Hà Nội trước ngày nhận được Công văn này, đề nghị rà soát, báo cáo bổ sung các nội dung thông tin theo hướng dẫn tại Công văn này và đề cương Báo cáo kèm theo).

Rất mong sự quan tâm, phối hợp của Quý đơn vị. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Giám đốc (để biết);
- Cổng Thông tin Điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Phòng KTRSVBQPPL.



## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của UBND các Quận, huyện, thị xã.**

*(Kèm theo Công văn số 137/STP-KTrVB ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội)*

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2018**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

1.1. Công tác xây dựng thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Tình hình xây dựng Quy chế về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, Quy chế về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xây dựng Kế hoạch hàng năm...);

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; cộng tác viên;

1.3. Tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL;

1.4. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

##### **2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

2.1. Số liệu văn bản tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền; số văn bản phát hiện có sai sót, trái pháp luật và tình hình xử lý văn bản trái pháp luật, trong đó nêu rõ:

- Số văn bản phát hiện có nội dung trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung; số văn bản sai sót về căn cứ pháp lý, hiệu lực, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản;

- Tình hình tự xử lý hoặc kiến nghị cơ quan khác xử lý văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung;

- Tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kiến nghị của UBND Thành phố, Sở Tư pháp.

Đánh giá hậu quả, tác hại do văn bản trái pháp luật gây ra; tình hình, biện pháp khắc phục hậu quả, tác hại (nếu có) và việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật (đánh giá đối với từng văn bản, cả văn bản trái pháp luật được phát hiện qua công tác tự kiểm tra và văn bản trái pháp luật do UBND Thành phố, Sở Tư pháp hoặc các cơ quan khác kiểm tra, phát hiện, kết luận).

*(Gửi kèm theo Báo cáo Danh mục văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung do Bộ Tư pháp, UBND Thành phố và Sở Tư pháp phát hiện qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền).*

2.2. Công tác kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực;

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản năm 2018 (ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân).

Đối với các Quận, huyện, thị xã cần có đánh giá về việc phối hợp giữa các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND quản lý với Phòng Tư pháp trong việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền các văn bản thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

### **3. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

3.1. Số liệu về văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát, kết quả rà soát văn bản, tình hình xử lý văn bản được rà soát (căn cứ rà soát văn bản phát sinh trong năm 2018); Kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn (nếu có);

3.2. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trong đó nêu rõ tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần);

3.3. Tình hình thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018; Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội kỳ 2014-2018;

3.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa;

3.5. Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này trong năm 2018 (ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân).

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ**

.....  
.....  
.....

***Ghi chú:** Ngoài các nội dung nêu trên, UBND các Quận, huyện, thị xã có thể thông tin thêm về các vấn đề khác có liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương mình quản lý nếu thấy cần thiết.*

-----